TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, Cư trú: khóm A, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trần Thị Thanh X, HKTT: khóm C, phường M, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hoàng T và bà Trần Thị Thanh X chung sống và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ngày 06/12/2010. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hòa hợp về mọi mặt. Mặc dù ông bà đã nhiều lần trao đổi, tạo điều kiện cho nhau để khắc phục nhưng không được. Ông bà đã sống ly thân từ đầu tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông T và bà X đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ đầu tháng 8 năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hoàng T và bà Trần Thị Thanh X.

[2]. Về con chung: bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T trình bày, ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Thuận T1 (giới tính: nam), sinh

ngày 15/10/2011; Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T thống nhất giao cháu Nguyễn Thuận T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thuận T1 hiện do ông Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T thống nhất, bà X không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Bà Trần Thị Thanh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Nguyễn Thuận T1 mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T trình bày, ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Thuận T1 (giới tính: nam), sinh ngày 15/10/2011; Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T thống nhất giao cháu Nguyễn Thuận T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thuận T1 hiện do ông Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T thống nhất, bà X không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Thanh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Nguyễn Thuận T1 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Thanh X và ông Nguyễn Hoàng T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà X và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0004608 và 0004609 cùng ngày 17/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 11 năm 2018

Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1, 3 Điều 217, khoản 1, 3, 4 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện bà Trần Thị Hà có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện lập ngày 13/9/2018. Việc rút đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hà là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của bộ Luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/9/2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Hà**; Hộ khẩu thường trú: Số 9/7, đường Mạc Đỉnh Chi, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: số 298, đường Mạc Đỉnh Chi, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Hữu Nghĩa**; Hộ khẩu thường trú: Số 9/7, đường Mạc Đỉnh Chi, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: số 298, đường Mạc Đỉnh Chi, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Hà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004605 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng.

- Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho bà Trần Thị Hà (nếu có yêu cầu).

- Bà Trần Thị Hà có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS TPST;*
- *Chi cục THADS TPST;*
- *Lưu hồ sơ.*